

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1988;

*Bị đơn:* ông Phạm Văn T, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: ấp Tân H, xã Đức Lập H, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Huyền Tr được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Như Q; sinh ngày 28/9/2015 hiện đang sống với bà Tr. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Ông Phạm Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0009454 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Tr tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Tr đã nộp, bà Tr và ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vụ**